

B) Mặt 2:



II. NHÃN VÍ:

(Số lô SX, Hạn dùng in nổi trên vỉ)



h

III. NHÃN CHAI:

CÔNG THỨC: Calcium lactate pentahydrate..... 650mg Tá dược vừa đủ..... 1 viên CHỈ ĐỊNH: - Tăng nhu cầu về Calci như phụ nữ có thai và cho con bú, trong giai đoạn tăng trưởng nhanh (thiếu niên, tuổi dậy thì). Chứng loãng xương ở người lớn tuổi, hay điều trị bằng corticoid, còi xương, sau mãn kinh. - Điều trị tình trạng thiếu calci. CÁCH DÙNG: Uống thuốc với 1 ly nước đầy, nên uống trong hoặc sau bữa ăn. Liều thông thường: - Người lớn: 1 - 3 viên/ngày, chia 2 - 4 lần. - Trẻ em: 1 viên/ngày, chia 2 - 4 lần.	GMP-WHO Chai 100 viên nén Calci lactate 650mg Calcium lactate pentahydrate 650mg  Mekophar	CHỐNG CHỈ ĐỊNH VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC: Xem tờ hướng dẫn sử dụng. ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG ĐỂ XÀ TẮM TAY TRẺ EM - SX TRONG TCCS BẢO QUẢN NƠI KHÔ RÁO, TRÁNH ÁNH SÁNG NHIỆT ĐỘ KHÔNG QUÁ 30°C Số lô SX: _____ Ngày SX: _____ HD: _____ CTCP HÓA-DƯỢC PHẨM MEKOPHAR 297/5 Lý Thường Kiệt - P.15 - Q.11 - TP. HCM - Việt Nam
---	--	--

TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC: (S.C.B.S LẦN 2)

CALCI LACTATE 650mg

Viên nén

CÔNG THỨC:

- Calcium lactate pentahydrate 650 mg
- Tá dược vừa đủ 1 viên
(Sodium starch glycolate, Microcrystalline cellulose, Magnesium stearate, Talc)

TÍNH CHẤT:

Calci là một cation cần thiết cho sự ổn định chức năng của hệ thần kinh, cơ, xương và tính thấm thấu của màng tế bào, mao quản.

CHỈ ĐỊNH:

- Tăng nhu cầu về Calci như phụ nữ có thai và cho con bú, trong giai đoạn tăng trưởng nhanh (thiếu niên, tuổi dậy thì). Chứng loãng xương ở người lớn tuổi, hay điều trị bằng corticoid, còi xương, sau mãn kinh.
- Điều trị tình trạng thiếu calci.

CÁCH DÙNG:

Uống thuốc với 1 ly nước đầy, nên uống trong hoặc sau bữa ăn.

Liều thông thường:

- Người lớn: 1-3 viên/ngày, chia 2-4 lần.
- Trẻ em: uống 1 viên/ngày, chia 2-4 lần.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

- Quá mẫn với một trong các thành phần của thuốc.
- Bệnh thận nặng, tăng Calci huyết, u ác tính phá hủy xương, tăng Calci niệu, loãng xương do bất động.
- Người bệnh đang dùng digitalis (vì nguy cơ ngộ độc digitalis).

THẬN TRỌNG:

- Thận trọng khi sử dụng cho bệnh nhân suy thận hoặc sỏi thận, bệnh tim hay sarcoidose.
- Không nên dùng thuốc để điều trị trong thời gian kéo dài.
- Tăng Calci huyết có thể xảy ra khi chức năng thận giảm, cần thường xuyên kiểm tra calci huyết. Nếu cần thiết thì phải giảm liều hoặc ngưng dùng thuốc.
- Tránh dùng ở những bệnh nhân bị sỏi thận Calci, hoặc có tiền sử sỏi thận. Bệnh nhân có nguy cơ sỏi thận cần phải uống nhiều nước.
- Ngoại trừ những chỉ định thật cụ thể, tránh dùng vitamin D liều cao trong khi đang điều trị bằng Calci.

TÁC DỤNG CỦA THUỐC LÊN KHẢ NĂNG LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY:

Thận trọng khi sử dụng thuốc cho người lái xe hoặc vận hành máy.

THỜI KỲ MANG THAI – CHO CON BÚ:

- Phụ nữ mang thai và cho con bú dùng theo sự chỉ dẫn của Bác sĩ.

TƯƠNG TÁC THUỐC:

- Dùng đồng thời với vitamin D và các dẫn chất sẽ làm tăng hấp thu Calci.
- Không dùng Calci trong vòng 3 giờ trước hoặc sau khi uống Tetracyclin, Fluor, biphosphonat, quinolone do có thể tạo phức khó tan không hấp thu được.

- Calci làm tăng độc tính đối với tim của các glycosid digitalis vì tăng nồng độ calci huyết sẽ làm tăng tác dụng ức chế $\text{Na}^+ - \text{K}^+ - \text{ATPase}$ của glycosid tim.
- Glucocorticoid làm giảm hấp thu Calci qua đường tiêu hóa.
- Thuốc lợi tiểu nhóm thiazid giảm Calci niệu nên có nguy cơ làm tăng nồng độ Calci huyết.

TÁC DỤNG PHỤ:

- Rối loạn tiêu hóa (táo bón, đầy hơi, buồn nôn, nôn).
- Dùng liều cao làm thay đổi calci huyết, calci niệu, gây nổi mụn trên da diện rộng, nổi mề đay, mẩn ngứa.

Thông báo cho bác sỹ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

QUÁ LIỀU:

- Sử dụng liều cao có thể có các triệu chứng của tình trạng tăng Calci huyết và tăng Calci niệu bao gồm biếng ăn, buồn nôn, ói mửa, táo bón, đau bụng, khô miệng, khát nước và đa niệu.
- Xử trí khi bị quá liều:
 - + Cần bù nước bằng đường uống hoặc đường tĩnh mạch trong giai đoạn đầu.
 - + Dùng Furosemide hoặc các thuốc lợi tiểu khác để tăng thải trừ Calci (tránh dùng thuốc lợi tiểu loại Thiazide do làm tăng sự tái hấp thu Calci ở thận).
 - + Thẩm phân máu.
 - + Kiểm tra cẩn thận nồng độ các chất điện giải cần thiết trong huyết thanh trong suốt thời gian điều trị.

HẠN DÙNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất. Không sử dụng thuốc hết hạn dùng.

BẢO QUẢN: Nơi khô ráo, tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C .

TRÌNH BÀY:

- Vi 10 viên nén. Hộp 10 vi.
- Chai 100 viên nén.

SẢN XUẤT THEO TCCS

Để xa tầm tay trẻ em
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sỹ.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA-DƯỢC PHẨM MEKOPHAR
297/5 Lý Thường Kiệt - Q.11 - TP. Hồ Chí Minh – Việt Nam



PHÓ CỤC TRƯỞNG
Nguyễn Việt Hùng



Ngày 06, tháng 10 năm 2013
Giám Đốc Chất Lượng
DS. Nguyễn Thùy Vân